

Bản án số: **86/2025/HS-ST**
Ngày: 05/6/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tụ
2. Bà Lê Thị Diệu Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tuấn Kiệt, ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Tấn V; sinh ngày 18 tháng 12 năm 1999; tại: tỉnh Bình Thuận; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn H; và bà: Nguyễn Thị T1; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 14/9/2024. (Có mặt)

2. Nguyễn Tất T2; sinh ngày 18 tháng 12 năm 1984; tại: Thành phố Hà Nội; hộ khẩu thường trú: 227A/2, tổ H, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T3; và bà: Nguyễn Thị B; vợ Hoàng Thị H1, có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 14/9/2024. (Có mặt)

3. Nguyễn Văn L; sinh ngày 05 tháng 9 năm 1996; tại: tỉnh Bình Thuận; hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H2; và bà: Phạm Thị B1; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 14/9/2024. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Tiến Đ, địa chỉ: E51 đường T Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Trần N, địa chỉ: Số G đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lưu Phan Hoàng G, địa chỉ: Số B đường B, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Lê Hải P, địa chỉ: Số F đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 50 phút ngày 13/9/2024, các anh Nguyễn Trần N, Lưu Phan Hoàng G (cùng là Cán bộ Công an Phường T, Quận 1) và anh Trần Lê Hải P (là thành viên lực lượng an ninh, trật tự cơ sở phường T, Quận 1) khi đi tuần tra đến trước số E T, phường T, Quận 1 thì phát hiện Đỗ Tấn V, Nguyễn Tất T2, Nguyễn Văn L đang nằm dưới đất, bên cạnh 01 xe mô tô biển kiểm soát 72K1 - 654.52 có biểu hiện sử dụng ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, anh G phát hiện bên trong ngăn giữa túi đeo màu đen của Đỗ Tấn V có 01 bóp màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa bột (V, T2, L khai là ma túy heroine) nên tổ công tác bắt giữ V, T2, L cùng vật chứng giao Công an phường T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo Kết luận giám định số 10792/KL-KTHS ngày 20/9/2024 của Phòng K - Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Bột được ký hiệu mẫu m cần giám định bên trong 01 gói được niêm phong bên ngoài có các dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Đỗ Tấn V, Nguyễn Tất T2, Nguyễn Văn L và hình dấu Công an phường T, Quận 1 là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1813g (không phải một tám ba một gam, loại Heroine (H) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Cơ quan điều tra, T2, V, L khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 13/09/2024, Nguyễn Tất T2, Đỗ Tấn V, Nguyễn Văn L ăn uống với nhau; do T2 nảy sinh nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên rủ V và L mua ma túy sử dụng, V và L đồng ý. T2, V, L thống nhất hùn mỗi người 200.000 đồng để mua heroine và đưa cho T2 tổng cộng là 600.000 đồng. V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72K1 - 654.52 chở T2, L đến hẻm S N, Phường B, quận B. V và L đứng đợi ở đầu hẻm, T2 đi bộ vào bên trong hẻm đến bên hông nhà số C N, Phường B, quận B mua 01 gói heroine của 01 đối tượng nam (chưa rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T2 cất giữ trong người rồi đi ra gặp V, L báo đã mua được ma túy; V điều khiển xe mô tô chở T2, L đi tìm nơi sử dụng ma túy. Trên đường đi, V, T2, L sử dụng 100.000 đồng còn lại để mua 03 kim tiêm, 01

chai nước khoáng. Khi cả nhóm đến trước số E đường T, phường T, Quận 1, T2 để ma túy, kim tiêm, nước khoáng lên trên yên xe mô tô biển kiểm soát 72K1 654.52 rồi T2, V, L tự lấy heroine pha với nước khoáng rồi lấy kim tiêm để sử dụng ma túy; số ma túy còn lại không sử dụng hết, V cất giữ trong bóp da màu đen để trong túi đeo chéo để V, T2, L tiếp tục sử dụng khi có nhu cầu, sau đó cả ba nằm trên lề đường thì bị bắt giữ như đã nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng; kết luận giám định; kết quả xét nghiệm chất ma túy; lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T2, T2 khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký tên Đại úy Phan Huỳnh Minh T4, Mai Thị Lệ Q, ghi vụ 3347/24 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

- 03 (ba) ống kim tiêm.

- 01 (một) túi đeo chéo màu đen.

Thu giữ của Đỗ Tấn V:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 72K1-654.52 có số khung: RLHKC3715LY806809, số máy: KC34E-1149209 (đều không bị đục số, theo Kết luận giám định số 5708/KL-KTHS ngày 18/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình Công an Thành phố H). Qua xác minh xe mô tô trên do ông Phạm Tiến Đ đứng tên chủ sở hữu, ông Đ khai đã bán xe mô tô cho 01 người nam (không rõ lai lịch) vào tháng 8/2022, không có giấy tờ mua bán; bị can V khai mua xe qua mạng xã hội nên không xác định được lai lịch người bán xe, chỉ viết giấy mua bán xe nhưng đã bị mất và không làm thủ tục công chứng. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 357300098843892.

- 01 (một) ví cá nhân màu đen.

Bản Cáo trạng số 98/CT-VKSQ1 ngày 22/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Nguyễn Tất T2, Đỗ Tấn V, Nguyễn Văn L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Tất T2, Đỗ Tấn V, Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Tất T2, Đỗ Tấn V, Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xử phạt mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 2 tội.

Về vật chứng: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký tên Đại úy Phan Huỳnh Minh T4, Mai Thị Lê Q, ghi vụ 3347/24 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, 03 (ba) ống kim tiêm, 01 (một) túi đeo chéo màu đen, 01 (một) ví cá nhân màu đen cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 357300098843892 là tài sản cá nhân của bị cáo V, không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 72K1-654.52 có số khung: RLHKC3715LY806809, số máy: KC34E-1149209 không xác định được chủ sở hữu nên thông báo tìm chủ sở hữu, không tìm được thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Tất T2, Đỗ Tấn V, Nguyễn Văn L không tranh luận, bào chữa.

Các bị cáo Nguyễn Tất T2, Đỗ Tấn V, Nguyễn Văn L nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Tất T2, Đỗ Tấn V, Nguyễn Văn L phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Tất T2, Đỗ Tấn V, Nguyễn Văn L đã có hành vi góp tiền mỗi người 200.000 đồng, mua ma túy để cùng nhau sử dụng, đối với số ma túy chưa sử dụng thì giao cho bị cáo V cất giữ để tiếp tục sử dụng với khối lượng thu giữ là 0,1813g (không phải một tám ba một gam, loại Heroine. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận các bị cáo Nguyễn Tất T2, Đỗ Tấn V, Nguyễn Văn L phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội tổ chức sử dụng chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 và Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà

nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo Nguyễn Tất T2, Đỗ Tấn V, Nguyễn Văn L đã thực hiện hành vi góp tiền mua, cung cấp ma túy cho nhau để tiến hành sử dụng ma túy, đối với 02 người, thuộc trường hợp tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Về vai trò, bị cáo T2 là người rủ rê, đồng thời là người trực tiếp mua ma túy, các bị cáo V, L đồng phạm thực hành. Đối với hành vi tàng trữ ma túy của các bị cáo Nguyễn Tất T2, Đỗ Tấn V, Nguyễn Văn L với khối lượng chất ma túy cất giữ 0,1813g (không phải một tám ba một gam, loại Heroine thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung, đồng thời áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều tội.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy tính chất tội phạm và khả năng kinh tế của các bị cáo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký tên Đại úy Phan Huỳnh Minh T4, Mai Thị Lệ Q, ghi vụ 3347/24 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 357300098843892 là tài sản cá nhân của bị cáo V, không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo;

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 72K1-654.52 có số khung: RLHKC3715LY806809, số máy: KC34E-1149209. Qua xác minh không xác định được chủ sở hữu. Xét thấy xe hiện không xác định được chủ sở hữu, nên cần thông báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, sau 01 năm kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được chủ sở hữu tài sản thì tịch thu chiếc xe nộp ngân sách nhà nước.

- 03 (ba) ông kim tiêm, 01 (một) túi đeo chéo màu đen, 01 (một) ví cá nhân màu đen không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tất T2, Đỗ Tấn V, Nguyễn Văn L phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Tất T2 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (Tám) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Nguyễn Tất T2 phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2024.

2. Bị cáo Đỗ Tấn V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Đỗ Tấn V phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2024.

3. Bị cáo Nguyễn Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2024.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Tất T2, Đỗ Tấn V, Nguyễn Văn L để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký tên Đại úy Phan Huỳnh Minh T4, Mai Thị Lệ Q, ghi vụ 10792 (3347/24) bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, 03 (ba) ống kim tiêm, 01 (một) túi đeo chéo màu đen, 01 (một) ví cá nhân màu đen.

+ Trả cho bị cáo Đỗ Tấn V: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 357300098843892.

+ Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe mô tô biển số 72K1-654.52 có số khung: RLHKC3715LY806809, số máy: KC34E-1149209. Hết thời hạn 01 năm mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để nộp ngân sách nhà nước.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, mỗi bị cáo Nguyễn Tất T2, Đỗ Tấn V, Nguyễn Văn L chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- VKSND, Chi cục THA Quận 1;
- Cơ quan điều tra CA Tp.HCM
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn

